

# Huế

## Mậu Thân 68

Nguyễn Thị Thái Hòa

*Bà Nguyễn Thị Thái Hòa là nhân chứng sống của cuộc tàn sát dân lành một cách dã man chưa từng có trong lịch sử VN của CSBV. Bà chính mắt chứng kiến ông nội và 3 người anh ruột bị tên đao phủ Hoàng Phủ Ngọc Phan sát hại. Thế nhưng cho tới nay 7.600 người thường dân Huế bị thảm sát vẫn chưa có ai chịu trách nhiệm và nhà cầm quyền CS vẫn hằng năm mở tiệc ăn mừng chiến thắng xuân Mậu Thân. Mở tiệc mừng trên tang thương và đau khổ của người dân Huế nói riêng và người Việt nói chung.*

\*\*\*

Nhân Chứng, Nạn Nhân Tội Ác Cộng Sản Tết Mậu Thân 1968.

Chuyện kể của một người con gái, gia đình cô bị việt cộng giết gần hết.

Tôi xin tường thuật lại chi tiết những cái chết đau thương của ông nội tôi, ba người anh, cùng một người bạn của họ, như là một nhân chứng còn sống sót sau tết Mậu Thân như là tiếng kêu oan cho gia đình tôi, cho linh hồn của những người thân trong gia đình, gia tộc tôi cách riêng, và cho người dân Huế nói chung, thay cho thân nhân tất cả những ai bị sát hại trong tết Mậu Thân 1968 bây giờ còn kẹt lại VN không có cơ hội nói lên những oan khiên mà họ đã gánh chịu bởi CS, và bè lũ tay sai khát máu, như anh em Hoàng Phủ Ngọc

Phan và Nguyễn Thị Đoàn Trinh v.v... đã giết hại dân lành.

Năm 1968, tôi đang là sinh viên năm thứ nhất trường Cán Sự Điều Dưỡng Huế. Ngoài những giờ học lý thuyết chung tại trường, bọn sinh viên chúng tôi được chia thành nhiều toán. Mỗi toán từ 8 đến 10 người, luân phiên thực tập ở các trại bệnh trong BV Trung Ương Huế. Có những trại bệnh thì sinh viên thực tập theo giờ hành chánh. Có một vài nơi, như phòng cấp cứu, phòng bệnh nội thương v.v...thì giờ thực tập được chia làm ba ca, sáng, chiều và đêm ... Ca sáng từ 7giờ đến 2 giờ chiều, ca chiều từ 2 giờ đến 9 giờ tối, và ca đêm từ 9 giờ tối cho đến 7giờ sáng hôm sau. Mỗi một nơi chúng tôi được thực tập từ 2 đến 3 tuần lễ.

Hai tuần trước Tết, toán của tôi được chia phiên thực tập ở phòng cấp cứu. Ngày mồng hai, tôi và hai anh bạn vào ca đêm. Tết năm này ba tôi bận đi hành quân xa không về kịp ăn tết. Thường thì mấy anh em tôi năm nào cũng vậy, đều phải về nhà ông bà nội từ trước ngày 30 Tết, ở luôn cho hết ngày mồng một, rồi sau đó mới được tự do đi chơi, thăm viếng bạn bè...

Sau bữa cơm tối mồng một Tết, khoảng 8 giờ 30, anh Hai lấy xe Honda của anh đưa tôi tới BV, và nói sáng mai anh sẽ đến đón.

Tối mồng một Tết phòng cấp cứu hơi vắng,

## Thủy Quân Lục Chiến

chúng tôi, mấy anh sinh viên y khoa và hai nhân viên phòng cấp cứu nói đùa với nhau rằng hôm nay tụi mình... hên! Chúng tôi mang một ít mút bánh ra vừa ăn vừa nói chuyện, vừa thay nhau thăm chừng những bệnh nhân mới nhập viện từ đêm qua chưa được chuyển trại.

Nhưng qua nửa đêm thì bắt đầu nghe có tiếng súng. Tiếng súng lớn, nhỏ, từ xa rồi mỗi lúc một gần. Chúng tôi thốt giựt mình, bắn khoăn nhìn nhau, hoang mang lo sợ. Bầu không khí bắt đầu căng thẳng, mấy anh sinh viên y khoa thì nghe ngóng bàn tán, thắc mắc không biết tiếng súng từ đâu vọng lại.

Lúc đầu chúng tôi tưởng là thành phố Huế và BV bị pháo kích, nhưng không ngờ, chừng 3, 4 giờ sáng, bất thần không biết từ ngõ ngách nào có chừng mười mấy người tràn vào phòng cấp cứu, họ xưng là quân giải phóng. Đa số mặc áo quần đen, súng mang vai, bị rết ngang hông. Họ bắt tất cả chúng tôi băng bó cho một số người bị thương, đồng thời hò hét chia nhau lục soát, vơ vét, và lấy đi một số thuốc men, bông băng, dụng cụ y khoa v.v... Họ lấy sạch không chừa lại một món nào, kể cả những bánh mút chúng tôi để trong phòng trực. Trong lúc bọn họ đang tranh nhau lục lọi, thì ầm một cái, một tiếng nổ rớt rất gần, đầu đó trong BV, rồi tiếng thứ hai, thứ ba...rớt ngay con đường phía trước cổng chính BV, kể phòng cấp cứu... Điện trong phòng cấp cứu vụt tắt. Thừa lúc bọn chúng nhốn nháo kéo nhau đi, chúng tôi mạnh ai nấy tìm đường chạy thoát thân.

Ra khỏi phòng cấp cứu, tôi cầm đầu chạy, tôi không định hướng được là mình đang chạy đi đâu. Súng nổ tứ bề, cứ nằm xuống trốn đạn, rồi đứng lên chạy, cứ thế mà chạy, chạy bất kể tả hữu. Cho tới khi tôi đâm sầm vào một người, định thần ngó lại mới biết đó là cha Trung, tuyên úy của BV. Cha từ phía một trại bệnh nào đó tình cờ chạy về phía tôi. Nét mặt cha cũng thất thần, đây về lo âu, nhận ra tôi, cha hỏi: “Con ở mô chạy lại đây?” Tôi nói: “Từ

phòng cấp cứu”. Vừa nói vừa theo cha, chạy về phía nhà nguyện của BV và cũng là chỗ ở thường ngày của cha. Đến đó thì đã có hai bà sơ dòng áo trắng và vài người nữa không biết từ trại bệnh nào cũng chạy lại đây. Tôi nhận ra trong số đó có sơ giám thị suốt trong sáu năm tôi nội trú tại trường trung học Jeane d’ Arc.

Cha Trung quen biết ông nội và ba mẹ tôi, thỉnh thoảng ngài có ghé đến thăm ông nội nhà ở đường Hàm Nghi, nên ngài biết tôi. Không biết chạy đi đâu nữa tôi ở lại đó với cha hai bà sơ, và mấy người nữa.

Bốn năm ngày liền chúng tôi chui rúc trong nhà nguyện, không dám chạy ra ngoài và cũng không liên lạc được với một ai từ những trại bệnh khác. Súng nổ tứ bề nên ai ở đâu thì cứ ở đó.

Sau khi đám người xưng là “quân giải phóng” ở Cấp Cứu kéo nhau đi, chúng tôi không gặp, không thấy bọn VC nào nữa, hay chúng đang lẫn trốn trong những trại bệnh khác thì tôi không biết.

Tới ngày thứ năm, ruột gan như lửa đốt, không biết ông bà nội, mẹ và mấy anh em tôi trên đường Hàm Nghi ra sao. Tôi nói với cha Trung: “Cha ơi con muốn muốn về nhà”. Cha bảo: “Không được, súng đạn tứ bề, nguy hiểm lắm, cứ ở đây với cha và mấy sơ đi đã, khi mô có lính mình xuất hiện thì mới đi được”. Tôi hỏi, khi mô thì lính mình mới tới, cha nói không sớm thì muộn họ cũng sẽ phản công thôi, cha nói như để trấn an tôi và mọi người thôi chứ trên mặt cha thì vẫn đầy vẻ lo âu.

Không biết nghe tin từ đâu mà một người trong nhóm nói người ta chạy vô ở trong nhà thờ Phủ Cam đông lắm. Tôi nghe càng nóng lòng muốn chạy về nhà. Muốn đi phần vì sốt ruột muốn gặp mẹ với mấy anh em tôi, phần vì đói. Đã mấy ngày không có gì ăn ngoài mấy ổ bánh mì cứng cứng của Caritas còn sót lại ở nhà nguyện chúng tôi chia nhau gặm...cầm hơi!

Tôi quyết định chạy về tìm gia đình. Tôi liêu. Trên người tôi chỉ có bộ đồ đồng phục dính

đầy máu, tôi chạy ra phía sau cổng BV, tìm đường về nhà. Vừa chạy vừa lo, ngó tới, ngó lui không một bóng người, nhưng tiếng súng thì nghe rất gần. Không biết mấy lần vấp, tôi té xuống. Té rồi lồm cồm bò dậy, vài bước lại vấp té. Tôi lạnh run, hai hàm răng đánh bò cạp, nhìn cảnh tượng xác người nằm đây đó, máu me đóng vũng, không biết họ bị thương đâu đó ở bên ngoài chạy vào gục chết ở đây. Quá sợ hãi, tôi định chạy trở lại nhà nguyện thì bất thần thấy anh Văn hốt ha hốt hải từ cổng sau BV chạy vô.

Văn là bạn của anh Hải, anh kể tôi, hai người cùng học ở Văn Khoa. Nhà Văn ở miệt trên, gần dòng Thiên An. Mặt mày Văn xanh xao, hai mắt thất thần. Gặp tôi Văn lắp bắp, nói không ra hơi: “Ti ơi thằng Hải bị bắn chết rồi. Hắn bị bắn ở bên Văn Khoa!” Toàn thân run rẩy, tôi khuyu xuống. Văn đỡ tôi đứng lên. Lại có tiếng nổ rất gần, Văn hoảng hốt kéo tôi chạy lại ngồi xuống bên trong bức tường sát cánh cổng sau BV. Hai đứa tôi run rẩy ngồi sát vào nhau. lát sau, tiếng được tiếng mất, anh lắp bắp kể. Văn nói mấy đêm rồi Văn với mấy người anh của tôi trốn đạn trong nhà thờ Chánh Tòa (nhà thờ Phủ Cam), nhưng rồi đêm qua có mấy sinh viên của mình dắt một toán VC vô nhà thờ đọc một lô danh sách, họ lừa người đi đông lắm, không biết họ đưa đi đâu. Văn kể một hơi mấy tên “sinh viên của mình” nhưng bây giờ tôi không còn nhớ nổi. Khi đám người bị lừa đi, thân nhân của họ khóc la thảm thiết. Sau đó Văn, anh Hải cùng mấy người bạn rủ nhau trốn ra khỏi nhà thờ và mạnh ai nấy tìm đường trốn.

Ra khỏi nhà thờ, không biết trốn chui, trốn nhủi, chạy quanh, chạy co, làm sao mà Văn với anh Hải lại tới được trường y khoa. Anh Lộc, anh Kính đi lạc hướng nào không biết. Hai anh hè nhau chui vô phòng thí nghiệm trốn thì thấy có vài người đã bị bắn chết từ bao giờ mà những vũng máu đọng dưới họ còn tươi

lắm. Văn, anh Hải hoảng hồn chạy trở ra. Chưa ra khỏi cửa thì gặp Hoàng Phủ Ngọc Phan (HPNP) và Nguyễn thị Đoan Trinh (NTĐT) cùng mấy sinh viên khác nữa Văn không biết tên, chỉ biết họ đồng bọn với HPNP. Văn biết mặt Phan là vì Văn có người anh học y khoa cùng lớp với Phan.

Gặp Văn, Phan nạt nộ: “Tụi mi chạy trốn đi mô? Khôn hồn thì chạy qua bên Văn Khoa tập trung ở đó để đi tải thương”.

Hải và Văn biết không thể nào thoát khỏi sự kiểm soát của bọn HPNP nên vội vàng chạy bộ xuống Văn Khoa, hy vọng bị bắt đi tải thương chứ không bị giết.

Bọn Trinh, Phan chạy xe Honda nên họ tới trước, và cũng đã bắn trước một số người khác rồi. Hải, Văn không biết nên lúc thúc chạy đến. Anh Hải chạy vô trước, nghĩ là sẽ gặp được một số bạn bè khác, cùng đi tải thương với nhau như lời HPNP nói.

Vừa vô tới giảng đường thì anh Hải bị HPNP bắn gục ngay. Văn mắc đi cầu, tìm chỗ phóng uế nên chạy vô sau anh Hải.. Mới tới cửa thì nghe tiếng súng, tiếng hét của anh Hải, Văn quay đầu bỏ chạy. Chưa kịp rượt theo Văn thì bỗng ầm, một tiếng nổ đầu đó, trong sân trường đại học, khiến HPNP và đồng bọn hoảng hốt leo lên xe Honda tháo chạy. Văn thoát chết, chạy như điên, như khùng, chạy vô BV, và tình cờ gặp tôi trong đó.

Nghe anh Hải bị bắn trong sân đại học Văn Khoa, tôi bỏ ý định về nhà, tôi muốn chạy qua Văn Khoa tìm anh tôi, hy vọng anh chưa chết, tôi nghĩ sẽ tìm cách đưa anh vô BV cấp cứu. Tôi khóc nói với Văn: “Em tới chỗ anh Hải”. Văn can: “Ti đừng đi, tụi nó có thể trở lại”. Tôi mặc kệ Văn ngồi đó, vừa khóc vừa chạy. Một lát nghe tiếng chân Văn sau lưng, miêng thì nói: “Ti ơi, vô BV trốn đi, Hải nó chết thiệt rồi”, mà chân vẫn bước theo tôi. Tôi như người mất hồn, vừa đi, vừa chạy, vừa khóc. Trời ơi, thật

## Thủy Quân Lục Chiến

là khùng khiếp, chỉ một đoạn đường từ cổng sau BV tới sân trường VK mà không biết bao nhiêu là xác người, áo quần vung vãi khắp nơi.

Chúng tôi chạy mới tới trường trung học Jeane d'Arc, thì gặp bọn HPNP lấp ló trước cổng trường với một nhóm bộ đội Bắc Việt. Người nào mặt mày cũng đờ đờ sát khí. Gặp lại Phan, Văn run rẩy, Phan chưa kịp nói thì Văn đã lấp bắp phân trần: “Em qua BV kiểm con Ti chớ em không có trốn mô, xin anh cho em với con Ti đem xác thằng Hải về nhà rồi em trở lại đi... tải thương.

Phan không trả lời Văn, hần nhìn tôi ác độc: “Mi về nhà kêu thằng Lộc, thằng Kính xuống đây mà đem thằng Hải về”. Tôi líu lưỡi: “Em không biết hai anh em ở mô mà kêu”.

Trước đây tôi không hề biết mặt HPNP, mà cũng chưa hề nghe nói tới tên người này vì trước năm 68 tôi còn là học sinh trung học. Có thể các người anh của tôi thì biết, vì họ là những lớp sinh viên đàn anh, đã từng qua những khó khăn đối đầu với đám sinh viên theo phe “tranh đấu, lên đường xuống đường” của những năm trước.

HPNP to nhỏ gì với những người đồng bọn rồi quay lại ra lệnh cho tôi với anh Văn đem xác anh Hải về nhà. Chưa biết nghĩ cách nào để đem xác anh Hải về thì Văn thấy một chiếc xích lô của ai bị bẻ bánh xe sau, nằm chơ vơ cạnh vách tường trường Jeane d'Arc. Văn gọi tôi theo anh. Chúng tôi đẩy chiếc xích lô sút cọng gậy càng về phía Văn Khoa.

Có chừng 10 xác người trong đó. Tôi không dám nhìn lâu. Chúng tôi hè hụi khiêng Hải bỏ lên xích lô. Xác anh đã cứng, đùm ruột lòi ra ngoài trông rất khùng khiếp. Hai mắt vẫn còn mở trừng. Miệng vẫn còn há ra.

HPNP vừa đánh anh Văn bằng báng súng vừa chửi: “Chuyến ni mi trốn nữa, mi gặp lại tau là mi chết”. Văn run rẩy lấp bắp: “Dạ lạy anh, em không dám nữa mô”. Rồi chúng tôi hè

hụi đẩy chiếc xích lô mang xác người anh xấu số của tôi nhắm hướng cầu Kho Rèn đi lên.

Nhà tôi ở trên đường Hàm Nghi. Qua khỏi cầu một chút. Suốt quãng đường từ đó về đến nhà, có rất nhiều đám lính bộ đội Bắc Việt đứng tùm nập, tùm ba. Chúng tôi không bị bắt giữ lại vì có HPNP chạy đi trước ra dấu cho họ để cho chúng tôi đi.

Khúc đường ngang trường Thiên Hựu cũng có rất nhiều xác người nằm rải rác. Nhiều vũng máu cũng như xác người bị ruồi bu đen. Đã mấy ngày không có gì trong bụng, tôi vừa đi vừa ói khan, Văn cũng vậy. Chúng tôi ráng sức đẩy chiếc xích lô, trong lúc HPNP cùng hai người đàn bà nữa cứ chạy xe đảo tới, đảo lui hối chúng tôi mau lên. Tôi nghe chúng nó hỏi nhau, bên Lý Thường Kiệt, Nguyễn Huệ còn ai nữa không? Có mấy chiếc xe Honda chở gạo, bánh tét, đã tịch thu của nhà ai đó chạy thẳng vô trường Thiên Hựu.

Lúc đó bỗng dưng có mấy chiếc trực thăng xuất hiện trên trời nhả đạn xuống, Văn nói như reo bên tai tôi: “Ti ơi, máy bay của mình”. Mừng chưa kịp no, thì trời ơi, từ những cửa sổ trên lầu của trường Thiên Hựu những họng súng lớn nhỏ nhả đạn, nhắm hai chiếc trực thăng mà bắn, lúc đó chúng tôi mới biết là VC đang ở trong trường Thiên Hựu quá nhiều. Hoảng hồn tôi, Văn chạy lại ngồi sụp xuống bên tường rào của trường tránh đạn. Phan và đồng bọn biến đâu mất. Tụi nó như ma, khi ẩn, khi hiện. Nhưng chỉ được một lát, hai chiếc trực thăng bay đâu mất.. Chúng tôi thất vọng, khi thấy Phan với đồng bọn xuất hiện hối chúng tôi đi.

Lên tới cầu Kho Rèn, thấy một đám người, đàn ông, đàn bà, con nít bị bắt trói chung với nhau ngồi trên đầu cầu. Họ ngồi gục đầu xuống hai đầu gối. Tiếng con nít khóc, tiếng mấy bà mẹ dỗ con: “Nín đi con ơi”. Đi ngang qua họ mà chúng tôi không dám nhìn. Có tiếng người trong đám gọi tôi: “Ti ơi”, quay lại tôi nhận

ra chị giúp việc của mẹ tôi và vợ của một chú cùng đơn vị với ba tôi ở Tiểu Đoàn 12 Pháo Binh Phú Bài. Tôi đoán họ là những người từ trên Phú Cam, chung quanh cầu Kho Rèn, Hàm Nghi và những con đường chung quanh đó chạy xuống tìm đường trốn lên Phú Lương thì bị bắt.

Tôi định dừng lại hỏi thăm thì HPNP trờ xe tới nạt nộ: “Đi mau, ngó chi?”

Trên đoạn đường từ Văn Khoa ngang qua trường Thiên Hựu, cầu Kho Rèn, lên tới nhà nội chúng tôi thấy nhiều người bị trói dính chùm vào với nhau đi trước mấy người mặc đồ đen đi dép râu, mang súng.

Súng nổ tứ bề mà sao không thấy bóng dáng lính mình ở đâu cả. Chỉ thấy lính bộ đội Bắc Việt khắp nơi!

Trên đường Hàm Nghi, Nguyễn Thị Đoan Trinh chạy ngang nhà nào mà y thị gặt đầu là y như rằng trong đó có người bị bắt đem ra, người thì bị bắn tại trước nhà, người thì bị dắt đi, mấy ông bà cụ trong nhà chạy theo nằm lăn ra đường khóc la thảm thiết. Bọn lính Bắc thì cứ chửi thề luôn miệng: “Địt mẹ, cầm mồm, ông bắn bỏ mẹ bây giờ”. Hai chúng tôi cứ ngẩn rưng, cúi mặt, lầm lũi đẩy chiếc xích lô mang xác Hải đi tới. Khi gần tới nhà tôi ở số 24 đường Hàm Nghi thì HPNP và NTĐT rà xe lại gần bảo tôi: “Không được đẩy vô nhà mi, đẩy lên trên tê”.

Đẩy lên trên tê, tôi hiểu đây là đẩy lên nhà ông bà nội tôi. Cũng trên đường Hàm Nghi nhưng nhà nội tôi ở trên dốc, hướng đi lên Phú Cam. Nhà ba mạ tôi thì ở gần cầu Kho Rèn.

Tôi cũng không hề biết mặt Nguyễn thị Đoan Trinh trước đó. Trong hoàn cảnh này tôi mới biết mặt y thị là nhờ anh Văn nói. Tội nghiệp anh Văn, cứ tưởng khi HPNP biểu cùng tôi đẩy xác anh Hải về là được tha chết. Anh Văn và tôi cũng không ngờ rằng đoạn đường từ Văn Khoa lên tới nhà nội trên đường Hàm Nghi là

đoạn đường sau cùng chúng tôi đi chung với nhau trong cuộc đời này

Lên tới nhà nội, chúng tôi đẩy Hải vô bên trong hàng rào chèn tàu, bỏ Hải ngoài sân tôi với Văn chạy vào nhà, nhà vắng ngắt, đi từ trước ra sau bếp gọi ông ơi, mẹ ơi. Nghe tiếng ông nội yếu ớt từ trong buồng vọng ra: “Ai đó, đưa mô đó”?

-Con đây, ông nội.

Nghe tiếng tôi, ông tôi hấp tấp chạy ra, bước chân xiêu xiêu, ông tôi chạy lại ôm tôi, ông khóc, ông nói: “Lạy Chúa lạy Mẹ, cháu tui con sống”. Tôi không khóc được, tôi run rẩy trong tay ông nội. Ông tưởng tôi sợ nên an ủi: “Con còn sống mà về được đây là phúc lắm rồi, ở đây với ông nội, không can chi mô. Nghe nói mạ mi đưa ba thằng em mi chạy lên Phú Lương rồi, không biết đi tới mô rồi, có thoát được không? Lạy Chúa, lạy Mẹ phù hộ”

Tôi không nói vì quá mệt, kéo tay ông nội ra ngoài, thấy Văn ngồi bệt dưới nền nhà, ông hỏi: “Đứa mô giống thằng Văn rứa bây?” Văn òa khóc, tôi khóc theo, kéo ông nội ra sân. Nhìn thấy xác Hải, ông nội tôi khụy xuống, miệng thì kêu: “Trời ơi, trời ơi, rằng mà ra nông nỗi ni...!”

Chúng tôi đem Hải vào nhà, đặt anh trên divan. Ông nội lấy mền đắp lên xác Hải.

Hai người anh tôi đang trốn trên trần nhà đòi xuống nhìn mặt Hải. Ông nội không cho. Anh Lộc giở nắp trần nhà sát góc tường, thò đầu xuống vừa khóc vừa nói: “Ti, đẩy cái ghế đầu qua cho anh”. Tôi nghe lời, ra đằng sau bếp lấy cái ghế đầu mang lên để ngay góc phòng cho anh Lộc nhảy xuống.

Ông nội ngó lên, quơ quơ hai tay, giọng ông lạc đi: “Dừng xuống, ông nội lạy con, đừng xuống, ở trên đó đi mà”...

Anh Kính đang ở trên đó, cũng đang khóc. Lộc chưa kịp nhảy xuống thì nghe tiếng nói, tiếng chân người ngoài sân. Anh vội vàng đóng miếng ván lại thì bọn HPNP cũng vừa vào đến.

## Thủy Quân Lục Chiến

Thấy Phan bước vô, mặt Văn biến sắc, anh lấp bắp nói với ông nội; “Anh Phan cho tụi con đem xác về đó ông ơi”. Ông nội đứng im không nói. Hai mắt cú vọ của nó ngó ông nội hỏi: “Thằng Lộc, thằng Kính ở mô?” Ông nội nói: “Tui không biết”.

Phan gằn giọng: “Ông thiệt không biết tụi hần ở mô? Tụi hần năm mô cũng về ăn tết ở đây mà ông không biết rằng được? Ông nội nói: “Ba ngày tư ngày tết, ăn xong thì tụi hần đi chơi, đi thăm bà con họ hàng chứ chẳng lẽ ở nhà hoài rặng? Chừ thì tui biết tụi hần ở nhà mô mà chi?”

Mắt Phan ngó láo liên khắp nơi, chợt thấy cái ghế đầu ngay góc phòng, nó cười khan một tiếng. Tò đứng núp sau lưng ông nội, HPNP hung hăng bước tới, xô ông nội qua một bên, nó nắm lấy tóc tui kéo tui ra về phía hần. Ngó lên trần nhà la lớn: “Lộc, Kính, Hiệp, tụi mày không xuống tau bắn con Ti”

Nó vừa nói, vừa xoáy mái tóc dài của tui trong tay, nó đẩy tới, đẩy lui. Tui đau điếng, tui sợ, tui run lấy bẫy, nước mắt ứa ra nhưng không dám la thành tiếng. Ông nội tui chấp tay lạy nó như tể sao:

-Tui lạy anh tha cháu tui, con gái con lú, hần biết chi mô.

Thằng Phan càng la lớn:

- Tau biết tui mi trên đó, có xuống không thì nói, tau bắn con Ti.

Phan xô tui té xuống, lấy chân đạp lên lưng tui, hần chĩa mũi súng lên đầu tui hô:

“ một, hai,ba...” Lập tức anh Lộc mở nắp trần nhà thò đầu xuống la to: “Đừng, đừng bắn em tau, tau xuống, để tau xuống”...

Ông nội tui chạy lại giữ cái ghế cho anh Lộc bước xuống, hai chân ông run, ông té sấp, đang lúc anh Lộc tìm cách tuột xuống, thò hai chân xuống trước, hai tay còn vịn trần nhà, khi đôi chân vừa chạm chiếc ghế đầu thì HPNP đã nổ súng, đạn trúng ngay chính giữa cổ, máu phọt

ra, Lộc lăn xuống sàn nhà toàn thân anh dầy dựa mấy cái rồi nằm im.

Mặc ông nội tui la hét thất thanh, Phan chĩa súng bắn lên trần nhà, nghe tiếng anh Kính lăn tới đâu, nó bắn tới đó, bắn nát trần nhà, hết đạn nó đành lấy cây súng của một thằng khác bắn tiếp, cho tới khi anh Kính tui rớt xuống theo mấy miếng ván.

Anh Văn ngồi bệt xuống đất, nhắm mắt, bịt tai, run lấy bẫy, ngồi kể bên cạnh anh, người tui tê cóng, đá ỉa ra cả quần, ông nội tui nhào tới ôm anh Kính, hai mắt trợn trừng, anh đang thều thào những lời sau cùng, ông khóc, ông chửi rửa thằng Phan, nó say máu, bắn luôn ông nội tui. Ông tui đổ xuống bên cạnh anh Kính.

Bắn ông tui xong chúng kéo nhau đi, bắt anh Văn theo...

Còn lại một mình, tui bò lại ôm lấy ông nội, tui khóc không ra tiếng, tui thở không ra hơi, hai bàn tay tui ướt đẫm máu, máu của ông nội tui, tui bò sang anh Lộc, bò sang anh Kính, tui lay, tui gọi, tui gào, không ai nghe tui hết, anh tui không trả lời tui, hai con mắt, bốn con mắt, sáu con mắt đều mở trừng trừng!

Ông nội tui nằm im, máu trong ngực ông vẫn tuôn ra từng vòi. Tui gục đầu xuống xác ông lịm đi.

Không biết bao lâu thì tui tỉnh lại, nhưng không ngồi dậy nổi. Cú nằm ôm lấy xác ông nội. Tóc tui bết đầy máu, toàn thân tui, máu, phân và nước tiểu đầm ướt. Tui không còn sức để ngồi lên. Không biết tui nằm bên cạnh xác ông tui với ba người anh như vậy là bao lâu, khi tỉnh dậy thì thấy hai vợ chồng bác Hậu, vài người lối xóm của với ông nội đang ở trong nhà.

Họ dọn dẹp, khiêng bộ ngựa trong nhà bếp ra trước phòng khách, đặt xác ông nội cùng với ba người anh tui nằm chung với nhau. Hai bác gái đem tui vào phòng tắm, phụ nhau tắm rửa cho tui như một đứa con nít, bác Hậu lấy áo quần của bác mặc cho tui. Tâm trí tui hoàn

toàn tê liệt. Tôi không còn khóc được, không còn mở miệng nói được câu nào. Ngày cũng như đêm ngổn rữ rụi bên cạnh xác của ông tôi, các anh tôi. Tôi không còn sợ chết. Nhưng sao tụi nó không giết luôn tôi? Trời ơi, trời ơi!

Nhìn thấy tôi tiêu tụy, mỗi ngày bác Hậu gái khuấy cho tôi vài muống bột bích chi ép tôi uống. Thiệt ra nhà nội cũng chẳng còn chi. Gạo cơm, bánh mứt thì bị tụi nó khiêng đi hết rồi. Bác Hậu còn nấu được ít gạo, ít than nấu cháo uống cầm hơi với nhau.

Ngày hôm sau thằng Phan trở lại, Bác Hậu xin phép được chôn ông tôi và mấy người anh sau vườn nhà nhưng nó không cho, nó nói: “Cứ để đó”!

Đã hơn bảy ngày, xác đã bắt đầu sinh lên và nặng mùi. Mà Phan không trở lại. Một buổi tối tụi bộ đội Bắc Việt đến lục lợi kiếm gạo, bác Hậu xin chúng nó đào huyệt sau nhà để chôn ông nội và ba người anh tôi. Chúng nó bảo: “Ừ, thối quá rồi thì chôn đi, nhưng chỉ được đào một lỗ huyệt thôi.

Vợ chồng bác Hậu khóc lóc năn nỉ: “Mấy anh ơi, người chết rồi biết chi, anh cho tụi tui đào 4 huyệt”. Chúng nó không cho. Chúng nó phụ bác Hậu đào huyệt. Bảo đem cả bốn người bỏ xuống chung một lỗ. Lấp lẹ đi, thối quá. Bác Hậu với mấy người trong nhà không ai muốn làm, ngó nhau mà khóc...

Chiều tối hôm đó Văn trở lại với Phan và mấy thằng bộ đội. Chúng nó bắt Văn phụ với mấy thằng bộ đội khiêng từng người ra bỏ xuống huyệt. Hai vợ chồng bác Hậu theo ra vườn. Tôi kiệt sức nằm vùi một chỗ nhưng tai tôi vẫn nghe rõ những lời đối thoại trong nhà. Tôi không đủ can đảm theo ra vườn chứng kiến cảnh vùi lấp những người thân yêu của tôi. Nằm trong buồng ông bà nội nhưng tôi nghe rõ từng tiếng cuốc xẻng đang đào đất. Tâm trí tôi quay cuồng, ruột gan tôi đứt đoạn. Trời ở đâu, đất ở đâu? Tôi gọi ông tôi, gọi anh Lộc,

anh Kính, anh Hải, không ai nghe tôi hết...

Khi bốn cái xác người được bỏ xuống, miệng lỗ chưa được lấp, thì tôi nghe tiếng sùng nổ, tiếng kêu gào của vợ chồng bác Hậu, nhưng không nghe tiếng của Văn. Tiếng bác Hậu kêu: “Văn ơi, Văn ơi”! Giọng bác đòi đoạn, thì tôi biết chuyện gì đã xảy ra cho Văn. Toàn thân tôi lẩy bẩy, tôi cảm thấy khó thở, một lần nữa cút và nước đái trong người tôi túa ra.

Tôi nghe tiếng mấy thằng bộ đội hò hét bảo lấp đất lại. Bác Hậu và những người hàng xóm của nội tôi đành phải làm theo. Khi tụi bộ đội VC bỏ đi, bác Hậu chạy vào buồng vò đầu, bứt tai, giọng tức tưởi:

-Thằng Văn nằm chung với ba thằng anh mi rồi con ơi! Trời ơi, là trời ơi!

Bác Hậu đấm ngực:

- Không biết thằng Văn đã chết chưa mà hần bắt tui lấp. Văn ơi là Văn ơi, con tha tội cho bác, trời ơi người mô mà ác như rúa...

Tôi lặng người, nghe bác Hậu khóc anh Văn.

Sau lần đó không đứa nào trong bọn chúng trở lại, kể cả tụi bộ đội. Chắc nhà ông tôi chẳng còn người để mà giết, chẳng còn của cải chi để mà cướp nữa. Hơn hai mươi ngày, tôi nằm liệt lảo trong nhà nội. Bên ngoài sùng đạn vẫn tư bề.

Hai vợ chồng bác Hậu không nỡ bỏ tôi lại một mình, trong lúc bác nghe ngóng và biết đa số dân Phú Cam đã tìm đường chạy thoát được xuống Phú Lương. Bác năn nỉ tôi: “Ráng ăn uống thêm một chút để có sức mà chạy, không lẽ con nằm đây chờ chết? Con không muốn tìm mạ con răng?”

Hôm sau nữa tôi theo gia đình bác Hậu tìm đường chạy lên Phú Lương vì nghe nói lính Mỹ, lính mình đã thấy xuất hiện chung quanh đây rồi.

Đi xuống ngã cầu Kho Rèn thì cầu đã bị sập, bác theo đoàn người đi hướng khác, tôi đi theo như người mất hồn, họ đi đâu tôi theo đó, tôi không còn nhớ là mình đã đi qua được những

## Thủy Quân Lục Chiến

nơi đâu. Có điều tôi lấy làm lạ, trên đường chạy giặc, mỗi khi đạn pháo bắn khắp nơi mà người ta cứ gồng gánh nhau mà đi, không ai chịu dừng lại kiếm chỗ tránh đạn, người ta nói với nhau, khi mô mà có mọc chề hay đạn pháo chi đó thì bọn VC chui vô nhà dân để trốn đạn, chúng nó không ra đường để chặn bắt dân lại, vì vậy người ta cứ chạy bất kể, dưới lằn mưa đạn người ta càng chạy đi đông hơn.

Ôi những người dân tội nghiệp của xứ Huế thà chết dưới bom đạn còn hơn để bị lột vô tay quân sát nhân ác độc.

Cuối cùng thì tôi cũng về đến được Phú Lương gặp mẹ và ba đứa em trai của tôi. Quá đau khổ, Mẹ tôi bị phát điên khi hay tin cái chết của ba người anh và ông nội. Ít lâu sau ba tôi trở về sau một đợt hành quân nào đó của Tiểu Đoàn 12 Pháo Binh Phú Bài. Thấy mẹ tội như vậy, biết không thể trở lại đường Hàm Nghi ông mượn nhà ở tạm tại Phú Lương.

Sau khi Huế được giải thoát. Ba tôi nhờ bà con lối xóm cải táng Văn, ba người anh, và ông nội tôi, tang lễ được cử hành tại nhà thờ Phủ Cam do cha Nguyễn Phùng Tuệ chủ tế. Gia đình anh Văn đồng ý cho anh Văn được nằm lại trong miếng vườn nhà ông nội tôi cùng với ba người anh của tôi.

Ba tôi được giải ngũ khoảng giữa năm 69. Mẹ tôi vẫn trong cơn điên loạn không thuyên giảm. Ba tôi quyết định bỏ Huế đem hết gia đình vào Long Khánh sinh sống. Nhà nội giao lại nhờ hai bác Hậu coi chừng. Nhà ở 24 Hàm Nghi (gần đường rầy xe lửa) thì bán cho ai đó tôi không rõ.

Đó là những cái chết oan khiên của những người ruột thịt thân yêu mà tôi phải chứng kiến tận mắt với muôn ngàn đau đớn. Trong bà con thân tộc nội ngoại hai bên của tôi có rất nhiều người bị bắt đi ở nhà thờ Phủ Cam, một số bị bắt ở nhà thờ dòng Chúa Cứu Thế. Số người bị chôn sống, mất tích lên tới 70 người. Tất cả đều là học sinh, sinh viên, thường dân,

nông dân, buôn bán ở chợ An Cựu.

Sau Tết Mậu Thân 1968, những người bà con còn lại của tôi quá đau khổ, sợ hãi, họ đã âm thầm bỏ Huế, tản mác khắp nơi, thay tên đổi họ mà sống...

Sau biến cố tháng 4 đen 1975, gia đình tôi lại là những nạn nhân của lũ Cộng Sản ác độc, vô luân. Ba tôi và những đứa em trai còn lại cũng đã chết sau mười mấy năm bị đày đọa trong lao tù CS.

Đã 40 năm qua, những vết thương đó vẫn còn tươi rói trong tôi. Nỗi đau mỗi ngày một đầy. Đó là những cái chết oan khiên trong muôn ngàn cái oan khiên của dân Huế.

Tôi là người con duy nhất trong gia đình còn sống sót sau tết Mậu Thân cũng như sau những ngày mất nước. Nay viết lại những cái chết thương tâm của những người thân yêu trong gia đình tôi với tư cách là một nhân chứng và nạn nhân, để tố cáo tội ác của Cộng Sản, có như thế, oan hồn của ông nội và anh em tôi mới có thể siêu thoát

Tôi sẵn sàng ra làm nhân chứng trước tòa án quốc tế, cũng như xuất hiện trước các phương tiện truyền thông khi cần thiết.

Xin trình tên tuổi ông nội tôi, và của ba người anh bị sát hại:

Tên ông nội: Nguyễn Tín, 70 tuổi.

Ba người anh: Nguyễn Xuân Kính, sinh viên y khoa, sinh năm 1942.

Nguyễn Xuân Lộc. sinh viên luật, sinh năm 1946

Nguyễn Thanh Hải, sinh viên Văn Khoa, sinh năm 1949

Lê Tuấn Văn, sinh viên Văn Khoa, bạn của anh Hải tôi.

Tưởng nhớ 7.600 người dân Huế bị thảm sát trong cuộc tổng tấn công của Cộng Sản, Tết Mậu Thân 1968

**Nguyễn Thị Thái Hòa**